

Bản án số: 03/2022/HSST

Ngày: 03/11/2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG TỀ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lò Xuân Hải.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lý Ngọc Sáng và ông Bùi Thanh Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đới Xuân Huy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Tề, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tề tham gia phiên tòa:
Ông Võ Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường T, tỉnh Lai C, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2022/TL-ST-HS, ngày 04 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2022/QĐXXST-HS, ngày 24 tháng 10 năm 2022 đối với các bị cáo.

- Lùng Văn C: Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1997; tại huyện Mường T, tỉnh Lai C; Nơi ĐKHKTT: Khu phố 11, thị trấn Mường T, huyện Mường T, tỉnh Lai C; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Đảng, đoàn: Không; Con ông Lùng Văn Đ, sinh năm 1973 và con bà Lý Thị T, sinh năm 1976; Vợ: Hoàng Thị L, sinh năm 1999; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân chưa bị xử lý; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/06/2022, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Mường T, tỉnh Lai C - Có mặt.

- Lùng Văn Đ: Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1998; tại huyện Mường T, tỉnh Lai C; Nơi ĐKHKTT: Khu phố 11, thị trấn Mường T, huyện Mường T, tỉnh Lai C; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Đảng, đoàn: Không; Con ông Lùng Văn Đ, sinh năm 1965 và con bà Mào Thị H, sinh năm 1966; Vợ, con: Không; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân chưa bị xử lý; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/06/2022 đến ngày 16/06/2022 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại thị trấn Mường T, huyện Mường T, tỉnh Lai C cho đến nay - Có mặt.

- Người bào chữa cho các bị cáo Lùng Văn C và Lùng Văn Đ: Bà Trần Thị Bích Ngọc - Luật sư ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý với Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lai C - Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Lùng Thị H - Sinh năm 1994 - trú tại: Khu phố 11, thị trấn Mường T, huyện Mường T, tỉnh Lai C - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 12 giờ ngày 07/06/2022, Lùng Văn Đ đi sang nhà Lùng Văn C ở khu phố 11, thị trấn Mường T để chơi, qua nói chuyện, C rủ Đ cùng nhau đi mua Heroine và C cho Đ vay số tiền 100.000 đồng, sau đó Đ đi về nhà lấy chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe Wave S, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát BKS: 25M1- 046.48 (*Xe của Lùng Thị H là chị gái của Đ*) chở C đi đến bản Pa M, xã Hua B, huyện Nậm N, tỉnh Lai C, để tìm mua Heroine về sử dụng. Khi đi đến đoạn đường ngã ba rẽ vào bản Pa M, C và Đ gặp một người đàn ông dân tộc Mông lạ mặt, qua trao đổi, C và Đ nhờ người đàn ông này đi mua hộ Heroine và hứa trả công số tiền 50.000 đồng sau khi mua được Heroine. Sau đó C và Đ mỗi người đưa cho người đàn ông này số tiền 100.000 đồng, người đàn ông cầm tiền rồi đi vào trong bản, khoảng 10 phút sau thì quay lại và đưa cho C 02 gói heroine, bên ngoài được gói bằng 01 lớp nilon màu trắng và 01 lớp giấy bạc màu vàng. C cầm 01 gói Heroine trên tay trái và đưa cho Đ 01 gói Heroine, Đ cất giấu vào trong túi quần bên phải và lấy số tiền 50.000 đồng trả công cho người đàn ông này rồi điều khiển xe máy chở C quay về nhà. Đến hồi 14 giờ 00 phút cùng ngày khi đi đến khu vực thuộc bản Nà H, xã Bum N, huyện Mường T thì bị tổ công tác Công an xã Bum N phát hiện bắt quả tang, lập biên bản thu giữ toàn bộ vật chứng có liên quan theo quy định của pháp luật.

Tại kết luận giám định tư pháp số 67 và số 68/KLGĐ, ngày 07/06/2022 của người giám định tư pháp thuộc Công an huyện Mường T, tỉnh Lai C kết luận: 01 gói chất bột khô, màu trắng vật chứng thu giữ của Lùng Văn C có khối lượng là 0,17 gam; 01 gói chất bột khô, màu trắng vật chứng thu giữ của Lùng Văn Đ có khối lượng là 0,13 gam

Tại kết luận giám định số: 509 và số 510/GĐ-KTHS ngày 12/06/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai C kết luận: Mẫu chất bột, màu trắng thu giữ của Lùng Văn C và Lùng Văn Đ gửi đến giám định là ma túy, loại Heroine.

Tại bản cáo trạng số: 85/CT-VKS-MT ngày 03 tháng 10 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường T truy tố Lùng Văn C và Lùng Văn Đ về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", tại phiên tòa hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường T vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xử lý:

- *Trách nhiệm hình sự:* Đối với Lùng Văn C và Lùng Văn Đ về tội danh "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

- *Về hình phạt chính:* Áp dụng Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt các bị cáo: Lùng Văn C từ: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù; Lùng Văn Đ từ: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo, do điều kiện kinh tế của các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm c, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 02 mảnh nilon màu trắng và 02 mảnh giấy bạc màu vàng là vật chứng còn lại thu giữ của Lùng Văn C và Lùng Văn Đ.

+. Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe Wave S, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát BKS: 25M1- 046.48. Xe thuộc quyền sở hữu của Lùng Thị H, chị H không biết Đ sử dụng xe máy để đi mua Heroine, trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường T đã trả lại chiếc xe máy cho chị H, nên không giải quyết.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Do gia đình và bản thân bị cáo là hộ nghèo của thị trấn Mường Tè. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội, cho các bị cáo.

Tại phiên tòa hôm nay, người bào chữa cho các bị cáo sau khi phân tích tính chất, mức độ phạm tội, hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo. Người bào chữa đồng tình với quan điểm của Kiểm sát viên về tội danh “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; Các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 52 của Bộ luật hình sự; Xử lý vật chứng; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự; miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức thấp nhất của khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không có ý kiến gì bổ sung, đồng ý với lời bào chữa của người bào chữa. Sau khi tranh luận, kiểm sát viên, vẫn giữ nguyên quan điểm về hình phạt tù như đã đề nghị.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa việc các bị cáo khai báo là hoàn toàn tự nguyện, không bị mớm cung, ép cung, các bị cáo không khiếu nại gì về quyết định, hành vi của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Sau khi tranh luận Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên mức hình phạt chính như đã đề nghị. Lời nói sau cùng các bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được cơ quan tiến hành tố tụng thu thập có trong hồ sơ vụ án như vậy có đủ cơ sở để kết luận:

Hồi 14 giờ 00 phút ngày 07/06/2022 tại khu vực bản Nà H, xã Bum N, huyện Mường T, tỉnh Lai C. Lùng Văn C đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,17 gam Heroine và Lùng Văn Đ đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,13 gam Heroine, mục đích là để sử dụng cho bản thân, thì bị tổ công tác Công an xã Bum N, huyện Mường T phát hiện bắt quả tang. C cho Đ vay số tiền 100.000 đồng để mua Heroine còn Đ dùng xe máy chở C đi mua Heroine. Do đó C và Đ phải cùng nhau chịu trách nhiệm hình sự đối với tổng khối lượng Heroine là 0,3 gam mà cả hai người tàng trữ trái phép. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường T đã truy tố các bị cáo về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, các bị cáo không khiếu nại gì đối với các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do vậy hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng pháp luật.

[2]. Hành vi của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương, các bị cáo hiểu được điều đó nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra nhằm cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người lương thiện, có ích cho xã hội và gia đình. Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[3]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy: Các bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần được xem xét áp dụng cho các bị cáo. Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật hạn chế, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội khó khăn, Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5]. Về nhân thân bị cáo Lùng Văn C có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, từ nhỏ được bố mẹ nuôi cho ăn học đến lớp 9/12, lớn lên tham gia lao động sản xuất tại địa phương, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo nhận thức rõ được hành vi tàng trữ chất ma túy của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích thỏa mãn nhu cầu sử dụng chất ma túy của bản thân nên đã cố ý phạm tội.

- Bị cáo Lùng Văn Đ có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, từ nhỏ được bố mẹ nuôi cho ăn học đến lớp 11/12, lớn lên tham gia lao động sản xuất tại địa phương, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo nhận thức rõ được hành vi tàng trữ chất ma túy của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích thỏa mãn nhu cầu sử dụng chất ma túy của bản thân nên đã cố ý phạm tội.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 triệu đồng, xét thấy: các bị cáo là người dân tộc thiểu số, nghề nghiệp lao động tự do, không có thu nhập ổn định, là người thường xuyên sử dụng chất ma túy, gia đình khó khăn, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội khó khăn. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[7]. Vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm c, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 02 mảnh nilon màu trắng và 02 mảnh giấy bạc màu vàng là vật chứng còn lại thu giữ của Lùng Văn C và Lùng Văn Đ.

+. Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe Wave S, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát BKS: 25M1- 046.48. Xe thuộc quyền sở hữu của Lùng Thị H, chị H không biết Đàn sử dụng xe máy để đi mua Heroine, trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường T đã trả lại chiếc xe máy cho chị H, việc xử lý vật chứng là đúng quy định của pháp luật, chị H đã nhận lại tài sản không có ý kiến gì. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8]. Về án phí: Xét thấy, các bị cáo là người dân tộc thiểu số, nghề nghiệp lao động tự do, không có thu nhập ổn định, là người thường xuyên sử dụng chất ma túy, gia đình khó khăn là hộ nghèo của thị trấn Mường T, là thị trấn thuộc huyện biên giới có điều kiện kinh tế, xã hội khó khăn. Do vậy cần miễn án nộp phí hình sự sơ thẩm theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội, cho các bị cáo.

[9]. Từ những phân tích như trên, Hội đồng xét xử có cơ sở khách quan và căn cứ pháp lý để kết luận: các bị cáo Lùng Văn C và Lùng Văn Đ đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; do vậy ý kiến của Kiểm sát viên và người bào chữa tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 52 Bộ luật hình sự; Xử lý vật chứng; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự; Miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội đối với các bị cáo là có cơ sở đúng quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10]. Đối với người đàn ông lạ mặt đã mua hộ Heroine cho các bị cáo C và Đ. Trong quá trình điều tra không xác định được lai lịch của người đàn ông này nên không đủ căn cứ để xử lý. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[11]. Đối với Lùng Thị H. Do H không biết việc Đ sử dụng chiếc xe máy của mình để mua và tàng trữ trái phép chất ma túy nên không đồng phạm với Đ. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố các bị cáo: Lùng Văn C và Lùng Văn Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Căn cứ vào Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, xử phạt các bị cáo:

+ . Bị cáo Lùng Văn C: 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 07/06/2022.

+ . Bị cáo Lùng Văn Đ: 02 (hai) năm tù. Được khấu trừ 09 ngày tạm giữ kể từ ngày 07/06/2022 đến ngày 16/06/2022. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Về hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự: Không áp dụng đối với các bị cáo Lùng Văn C và Lùng Văn Đ.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm c, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 02 mảnh nilon màu trắng và 02 mảnh giấy bạc màu vàng là vật chứng còn lại thu giữ của Lùng Văn C và Lùng Văn Đ.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lùng Văn C và Lùng Văn Đ.

- Về quyền kháng cáo: Theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận

- TAND; VKSND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện M.Tề;
- Công an huyện M.Tề;
- Cơ quan THAHS Công an huyện M.Tề;
- Trại tạm giam; Chi cục THADS huyện M.Tề;
- Các bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ VA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lò Xuân Hải